

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 11 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Thư ký phiên họp: Ông Lương Văn Đoàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2021/QĐST-DS ngày 06/5/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt - có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989, trú tại: 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường huyện Tân Uyên (Nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Chí Mười - Chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên (Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 đều trình bày:

Anh Phạm Xuân T, sinh ngày 24/6/1984 và chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 07/10/1989 có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Nông Trường huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Nay là UBND thị trấn Tân Uyên,

huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh T, chị T1 được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký số 32, quyển số 01/2006 ngày 06/10/2006. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Nguyễn Thị T1 mới được 16 tuổi 11 tháng 29 ngày, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống chị T1 và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Anh T và chị T1 đều xác định mâu thuẫn hiện nay giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tại thời điểm kết hôn chị T1 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đều đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa hai anh chị.

Về nuôi con: Anh T, chị T1 có 03 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 22/11/2006; cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 03/10/2008 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/3/2013. Anh T và chị T1 tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 đều thống nhất anh T là người cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị T1 để nuôi 02 cháu Phạm Minh Q và Phạm Thị Kiều T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng, thời điểm cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, bắt đầu T1 từ tháng 05/2021.

Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh T, chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T, chị T1 thỏa thuận anh T sẽ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên đã có văn bản số 244/CV-UBND ngày 26/4/2021 tham gia ý kiến như sau:

- Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày (06/10/2006) công dân Nguyễn Thị T1 mới được 16 tuổi 11 tháng 29 ngày, chưa đủ điều kiện về tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Việc đăng ký kết hôn cho công dân Nguyễn Thị T1 và Phạm Xuân T khi công dân Nguyễn Thị T1 chưa đủ điều kiện về tuổi kết hôn là do lỗi của công chức tư pháp, hộ tịch thời điểm đăng ký kết hôn không kiểm tra cụ thể chính xác công dân Nguyễn Thị T1 có ngày sinh 07/10/1989 đăng ký kết hôn ngày 06/10/2006 có đủ tuổi kết hôn hay không.

UBND thị trấn Tân Uyên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét ban hành quyết định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các

quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng: Khoản 1 Điều 29, Điều 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 9, 10, 11, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1, đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyền số 01/2006 cấp ngày 06/10/2006 của UBND thị trấn Nông Trường, huyện Than Uyên (Nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường huyện Than Uyên (Nay là UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là anh Phạm Xuân T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Phạm Xuân T, sinh ngày 24/6/1984 và chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 07/10/1989 đăng ký kết hôn ngày 06/10/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường huyện Than Uyên (nay là UBND thị trấn Tân Uyên), huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm kết hôn chị Nguyễn Thị T1 mới được 16 tuổi 11 tháng 29 ngày, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị T1 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đến thời điểm hiện tại, anh T, chị T1 đã đủ tuổi kết hôn, quá trình chung sống anh T, chị T1 có nhiều mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân với nhau, đồng thời anh chị đều thống nhất yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật. Việc anh T, chị T1 đều đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b, khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối

cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh T, chị T1.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 vi phạm Điều 9, Điều 10 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh T, chị T1 có 03 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 22/11/2006; cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 03/10/2008 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/3/2013. Anh T và chị T1 thỏa thuận chị Nguyễn Thị T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Quá trình giải quyết việc dân sự, các cháu Phạm Minh Q; Phạm Thị Kiều T và Phạm Minh Đ đều trình bày nguyện vọng muốn được ở với chị Nguyễn Thị T1.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T1 đều thống nhất anh T là người cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị T1 để nuôi 02 cháu Phạm Minh Q và Phạm Thị Kiều T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, bắt đầu T1 từ tháng 05/2021.

Xét thấy thỏa thuận giữa anh T và chị T1 về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không bị pháp luật cấm, do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị T1 về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh T và chị T1 đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 369 ; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1:

[1] Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký số 32, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân nhân dân thị trấn Nông Trường huyện Tân Uyên (Nay là UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) cấp ngày 06/10/2006.

[2] Về hậu quả pháp lý của việc kết hôn trái pháp luật:

- Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 có 03 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 22/11/2006; cháu Phạm Thị Kiều T, sinh ngày 03/10/2008 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 04/3/2013.

Chị Nguyễn Thị T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phạm Minh Q, Phạm Thị Kiều T, Phạm Minh Đ đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Xuân T phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phạm Minh Q và Phạm Thị Kiều T đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.500.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 05/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận anh Phạm Xuân T nộp thay toàn bộ số tiền lệ phí mà chị Nguyễn Thị T1 phải nộp. Tổng cộng anh Phạm Xuân T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Xuân T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000405 ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, nay số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tạm ứng lệ phí Tòa án chuyển thành tiền lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Uyên;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Oanh